

Bản án số: **111 /2022/HSST**  
Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các hội thẩm nhân dân:* **Bà Nguyễn Thị Thanh Hà**

**Bà Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên toà:** **Bà Vũ Thị Diệu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà:**  
**Ông Nguyễn Gia Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169 ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đoàn Ngọc D**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn XS, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đoàn Ngọc Đ và bà Hồ Thị N; vợ: Trịnh Thị P (đã ly hôn); con: Không.

*Tiền sự:* Ngày 10/4/2017, Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi *Xâm hại đến sức khỏe của người khác* (chưa nộp phạt).

*Tiền án:* Bản án số 168/2011/HSPT ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt Đoàn Ngọc Duy 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 48/2011/HSST ngày 22/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc Duy phải chấp hành hình phạt chung cả 02 bản án là 48 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2014, chưa nộp 200.000 đồng án phí HSST và 12.200.000 đồng tiền truy nộp (chưa xóa án tích);

*Nhân thân:*

- Ngày 22/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nộp án phí ngày 24/8/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2014 (đã xóa án tích);

- Ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình phạt 07 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, nộp án phí ngày 02/6/2020 (bị cáo đang chấp hành án). Do thời điểm Duy thực hiện tội phạm “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân*”

sự” hoàn thành trước khi hoàn thành tội phạm “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên không coi là tiền án.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án số 21 ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được trích xuất giam giữ tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Anh Nguyễn Bá K**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố XH, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc D mở cửa hàng hỗ trợ tài chính 6226, địa chỉ tại cổng phụ Trường đại học Lâm nghiệp, thuộc tổ dân phố TX, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Ngày 10/11/2018, Anh Nguyễn Bá K (Sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố XH, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội) do cần tiền để giải quyết công việc nên anh K đến cửa hàng hỗ trợ tài chính 6226 của Đoàn Ngọc D hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng. D và anh K thỏa thuận về lãi suất vay là 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời gian vay từ 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019, cứ 10 ngày anh K phải trả lãi 01 lần với số tiền lãi là 20.000.000 đồng. Sau khi hai bên thỏa thuận thống nhất, anh K viết hợp đồng vay tiền làm 02 bản với nội dung giống nhau như đã thống nhất, mỗi người giữ 01 bản. Anh K phải để lại 01 thẻ căn cước công dân và 01 sổ hộ khẩu photo cho D giữ. Sau khi làm hợp đồng vay tiền xong, D đưa cho anh K số tiền 200 triệu đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, anh K đã trả tiền lãi cho D 03 lần với tổng số tiền lãi đã trả là 60 triệu đồng vào các ngày 20/11/2018, ngày 30/11/2018 và ngày 10/12/2018, D có ký vào sau bản hợp đồng vay tiền. Do điều kiện kinh doanh gặp khó khăn và số tiền lãi lớn, nên anh K mới trả được 30 ngày lãi cho D. Từ đó cho đến nay, anh K đã không trả được gốc và lãi cho D theo như thỏa thuận. Đoàn Ngọc D đã nhiều lần tìm gặp anh K để đòi số tiền gốc 200 triệu đồng và tiền lãi nhưng anh K không có khả năng trả cho D. Lãi suất Đoàn Ngọc D và anh K thỏa thuận: 10.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày = 1%/ngày tương đương với lãi suất 365%/năm. Với mức lãi suất 365%/năm cao gấp 18,25 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là không vượt quá 20%/01 năm. Anh K thấy việc Đoàn Ngọc D cho vay lãi cao là vi phạm pháp luật nên đã gửi đơn tố giác hành vi của D đến Công an huyện Chương Mỹ.

*Vật chứng thu giữ:* 01 hợp đồng vay tiền viết tay đề ngày 10/11/2018 do anh Nguyễn Bá K giao nộp được thống kê trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định chữ ký, chữ viết số 5246/C09-P5 ngày 20/8/2021 và Kết luận giám định bổ sung số 7129/C09-P5 ngày 08/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “*Chữ ký dưới mục “Bên cho vay” và các chữ ký trong khung màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký*

*của Đoàn Ngọc D trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký ra”. “Các chữ “Đoàn Ngọc D” dưới mục “Bên cho vay” trên mẫu giám định ký hiệu A so với chữ viết của Đoàn Ngọc D trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra”. “Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “Bên cho vay” và chữ ký trong khung màu đỏ) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Bá K trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 do cùng một người viết và ký ra”.*

Số tiền lãi suất tối đa anh K phải trả cho Đoàn Ngọc D theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (không vượt quá 20%/01 năm) là:  $(200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 30 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 3.287.671 \text{ đồng}$ .

Số tiền Đoàn Ngọc D đã thu lời bất chính là:  $60.000.000 \text{ đồng} - 3.287.671 \text{ đồng} = 56.712.329 \text{ đồng}$ .

Quá trình điều tra, gia đình Đoàn Ngọc D đã giao nộp hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tâm thần năm 2017 của Đoàn Ngọc D và đề nghị trưng cầu giám định pháp y tâm thần. Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đoàn Ngọc D. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 142/KLGĐ ngày 16/5/2022 của Viện Pháp y tâm thần trung ương, kết luận: *“Tiền sử năm 2017 bị bệnh tâm thần phân liệt đã điều trị khỏi bệnh. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đoàn Ngọc D không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đoàn Ngọc D về tội *“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”* quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà:*

- Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động để gia đình nộp thay số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ để khắc phục hậu quả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Ngọc D từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.287.671 đồng là tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức lãi suất 20%/ năm là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội của bị cáo; Truy thu nộp ngân sách nhà nước 200.000.000 đồng là số tiền gốc mà anh Nguyễn Bá K vay chưa trả cho bị cáo là phương tiện phạm tội.

Về nghĩa vụ dân sự: Buộc Đoàn Ngọc D phải trả lại cho anh Nguyễn Bá K 56.712.329 đồng là số tiền lãi bị cáo đã thu lợi bất chính.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:**

1.1. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá K có đơn xin vắng mặt, xét thấy anh K đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

**[2]. Về nội dung:**

2.1. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/11/2018, tại cửa hàng hỗ trợ tài chính 6226 của Đoàn Ngọc D ở TDP TX, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội, Đoàn Ngọc D đã có hành vi cho anh Nguyễn Bá K vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ 10/11/2018 đến 10/01/2019 (60 ngày) với lãi suất 365%/năm vượt quá 18,25 lần so với quy định về lãi suất tối đa tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (không được vượt quá 20%/năm) và D đã thu lợi bất chính số tiền 56.712.329 đồng. Hành vi của **Đoàn Ngọc D** đã cấu thành tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** theo **Khoản 1 Điều 201** Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Đoàn Ngọc D** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc cho người khác vay tiền với lãi suất 365%/năm vượt quá 18,25 lần so với quy định về lãi suất tối đa tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

2.2. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân D, ngày 13/12/2011 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 48/2011/HSST ngày 22/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc D phải chấp hành hình phạt chung cả 02 bản án là 48 tháng, chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2014, chưa nộp 200.000 đồng án phí HSST và 12.200.000 đồng tiền truy nộp (chưa được xóa án) nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tích cực tác động gia đình nộp thay số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; anh K có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

### 2.3. Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng bị cáo dùng để cho anh Nguyễn Bá K vay, anh K chưa trả được đồng nào. Đây là phương tiện phạm tội nên bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Vì vậy cần truy thu số tiền 200.000.000 đồng anh K vay chưa trả tiền gốc cho bị cáo.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm mà bị cáo đã thu của anh K số tiền là 3.287.671 đồng. Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm mà bị cáo đã thu của anh Nguyễn Bá K số tiền là 56.712.329 đồng. Đây là khoản tiền mà bị cáo thực tế đã thu lời bất chính từ người, bản thân người vay khẳng định sử dụng tiền vay vào mục đích hợp pháp nên được trả lại cho người vay.

2.4. Về xử lý vật chứng: Số tiền 10.000.000 đồng do gia đình bị cáo nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

2.5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Ngọc D** phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt: **Đoàn Ngọc D 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)** sung ngân sách nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Buộc Đoàn Ngọc D phải nộp lại tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của anh K là **3.287.671 đồng** để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc anh Nguyễn Bá K phải nộp lại khoản tiền gốc là **200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)** đã vay của Đoàn Ngọc D nhưng chưa trả lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Đoàn Ngọc D phải trả lại cho anh Nguyễn Bá K số tiền **56.712.329 đồng** là tiền thu lời bất chính mà D thực tế đã thu của anh K.

Tiếp tục lưu giữ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) do chị Chu Thị Diệu L nộp thay Đoàn Ngọc D theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0058279 ngày 27/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội để đảm bảo thi hành án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hà Nội;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CCTHADS huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thế Lợi**

